

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Đ
TP. H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Số: 1180/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1166/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966;

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: P32 nhà A2 Tập thể viện khảo sát TKTL phường L, quận Đ, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 20 tháng 12 năm 1991 tại UBND phường H, quận H, TP H

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Ông, bà cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông có một con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 17/12/1992. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xét.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Ông bà tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Ông H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H có một con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 17/12/1992. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Ông H, bà H tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000843378 ngày 13/12/2023 đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây